

1. Kích thước và quy cách:

- Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có kích thước 19 cm x 26 cm, in nền hoa văn trống đồng màu hồng cánh sen
- Quốc hiệu và dòng chữ "Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo" in màu đỏ.

2. Nội dung:

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

**CERTIFICATE OF PROGRAMME
ACCREDITATION**

**<NAME OF ACCREDITATION
ORGANIZATION>**

CERTIFIES THAT

**<NAME OF VOCATIONAL EDUCATION
AND TRAINING PROGRAMME, LEVEL>
OF <NAME OF TRAINING
INSTITUTION>**

has met the required vocational education and
training programme accreditation standards
issued by the Minister of Labour - Invalids and
Social Affairs.

Total score achieved:.....

This certification is valid until.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**<HEAD OF ACCREDITATION
ORGANIZATION>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO**

<TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH>

CÔNG NHẬN

**<TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
TRÌNH ĐỘ> CỦA <TÊN CƠ SỞ ĐƯỢC
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN>**

đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương
trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp do Bộ
trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
ban hành.

Tổng số điểm đạt
được:.....

Giấy chứng nhận này có giá trị đến
ngày.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**<NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ
CHỨC KIỂM ĐỊNH> (1)**

Registration number:.....

Số đăng ký: (2)/(3)

Decision number:.....

Quyết định số: (4)

Hướng dẫn:

(1): Người đứng đầu Tổ chức kiểm định đối với đơn vị sự nghiệp, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc đối với doanh nghiệp.

(2): Số thứ tự của giấy chứng nhận, theo thứ tự sắp xếp giấy đã cấp trong từng năm.

(3): Năm cấp Giấy chứng nhận.

(4): Số Quyết định công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, ngày ký.

Nguồn: Nghị định 49/2018/NĐ-CP